

Quận 3 Ngày 10 tháng 10 năm 2019

BẢNG PHÂN PHỐI
CHLORAMIN B CHO TRƯỜNG HỌC MẦM NON MẪU GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 3

STT	TÊN TRƯỞNG	ĐỊA CHỈ	ĐT	SỐ CHLORAMIN B NHẬN (gr)
1	MN 1	573 ĐIỆN BIÊN PHỦ P1	38395403	5,000
2	NTGD BÍCH TRÂM	575/21 ĐIỆN BIÊN PHỦ P1	38352532	1,000
3	MN2	481 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU P2	38390229	5,000
4	MN3	202A NGUYỄN THIÊN THUẬT P3	38395104	5,000
5	MN4	407 ĐIỆN BIÊN PHỦ P4	38396582	5,000
6	MN4A	317 ĐIỆN BIÊN PHỦ P4	38397604	5,000
7	MN BÌNH MINH	362 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU P4	38393853	3,000
8	MN5	2/25 CAO THẮNG CS P5	38328153	5,000
9	MN6	113 VÕ THỊ SÁU P6 (2 CS)	38297510	6,000
10	MN TỰ THỰC HẢI YẾN	6 Bis BÀ HUỖN THANH QUAN P6	39330546	5,000
11	MN HỌC VIỆN TOÀN CẦU	176 ĐIỆN BIÊN PHỦ P6	909181627	2,000
12	MN FOSCO	40 BÀ HUỖN THANH QUAN P6		3,000
13	MN TRẺ EM TOÀN CẦU	39 B PHẠM NGỌC THẠCH P6	35202828	2,000
14	MNDL HAI BÀ TRUNG	157 HAI BÀ TRUNG P6	3829218	2,000
15	NTGD 67/1 PHẠM NGỌC THẠCH	67/1 PHẠM NGỌC THẠCH P6	38202033	1,000
16	MN THÀNH PHỐ	4 TRẦN QUỐC THẢO P6	39306247	5,000
17	MN HOA MAI	121 TRƯỜNG ĐÌNH P7	39327750	6,000



STT	TÊN TRƯỞNG	ĐỊA CHỈ	ĐT	SỐ CHLORAMIN B NHẬN (gr)
18	MN TUỔI THƠ 7	125 TRƯỜNG ĐỊNH P7	39320637	6,000
19	MG DÂN LẬP MAI ANH	42 TÚ XƯƠNG P7	39322455	5,000
20	MN DÂN LẬP THIÊN AN	49 TÚ XƯƠNG P7	39326574	2,000
21	MN 7	37 NGUYỄN THỐNG P7	39325464	4,000
22	TTPHCN VÀ TGT TT	38 TÚ XƯƠNG	358688156	3,000
23	MN NGÔI SAO SÁNG	17 TÚ XƯƠNG P7	91843041	3,000
24	THẦN ĐỒNG ĐẤT VIỆT	232 VÕ THỊ SÁU P7	972378068	2,000
25	HỌC VIỆN ĐẦU TIÊN	61 TÚ XƯƠNG P7	909899894	4,000
26	MN HẠT ĐẬU NHỎ	97 TRẦN QUỐC TOÀN P7		4,000
27	MN PHÁT TRIỂN CHÂU Á	216/6 ĐIỆN BIÊN PHỦ P7	39320567	5,000
28	MG SƯƠNG MAI	LÝ CHÍNH THẮNG P8		3,000
29	MN TUỔI THƠ 8	295 HAI BÀ TRUNG P8	38295398	3,000
30	MN 8	106A LÝ CHÍNH THẮNG P8	38483303	5,000
31	NT BAN MAI XANH	4 NGUYỄN VĂN MAI P8		1,000
32	NT PHƯƠNG HỒNG	60/71 LCT P8		1,000
33	MN THIÊN NHIÊN	13 NGUYỄN VĂN MAI P8	38206000	1,000
34	MN TT THIÊN PHƯỚC	295 HAI BÀ TRUNG P8	38201617	3,000
35	MN9	86 BÀ HUYỀN THANH QUAN P9	38436913	6,000
36	MN HUƠNG SEN	79/118 TRẦN VĂN ĐANG P9	38351718	2,000
37	MG TT THIÊN THANH	300 CMT8 P10	39316462	4,000
38	MN BÉ THƠ	134/1 CMT8		2,000

STT	TÊN TRƯỞNG	ĐỊA CHỈ	ĐT	SỐ CHLORAMIN B NHẬN (gr)
39	MN 10	378 CMT8 P10	39316385	3,000
40	NHÓM TRẺ 195/94	195/94 TRẦN VĂN ĐANG P11	39352174	2,000
41	HOA MẶT TRỜI	436/60 CÁCH MẠNG T8	909909082	1,000
42	MN TTC CAO CẤP SÀI GÒN	590 CMT8	966947407	1,000
43	MN 11	398B CMT8 P11	39317396	5,000
44	MN MAI ANH B	159/65 TRẦN VĂN ĐANG P11		1,000
45	MN SÓC NẬU	313/26 LÊ VĂN SỸ P12	39350786	1,000
46	MN HOA BÌNH THƯƠNG	453/105 LÊ VĂN SỸ P12		2,000
47	MN 12	453/105KC LÊ VĂN SỸ P12	39313023	5,000
48	NHÓM TRẺ 16/6	16/6 TRẦN QUANG ĐIỀU P13	39310953	1,000
49	NT HOA HỒNG	91/15 TRẦN QUANG ĐIỀU P13	39310435	1,000
50	MN TÂN ĐỨC	339/39 LÊ VĂN SỸ P13	38407861	2,000
51	MN VĨNH KHANG	351/42 LÊ VĂN SỸ P13	38184942	1,000
52	MN 13	6A TRẦN QUANG ĐIỀU P13	39316123	2,000
53	MN 14	284/34 LÊ VĂN SỸ P14	39317245	5,000
54	MN HOÀNG ANH	448/6 LÊ VĂN SỸ P14	22110096	5,000
55	MN HOA MAI	490/34 LÊ VĂN SỸ P14	38436658	1,000
	TỔNG CỘNG			174,000

GIÁM ĐỐC

KHOA KSBT



ThS.Bs NGUYỄN THÁI

BS. Võ Thị Duyên 3/2